

-----***-----

-----***-----

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
KHỞI NGHIỆP KINH DOANH

Ngành đào tạo: Quản trị kinh doanh

Hệ đào tạo: Đại học chính quy

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: **Khởi nghiệp kinh doanh (Starting a business)**

- Mã học phần: DQK.02.23

- Số tín chỉ: 02

- Vị trí của học phần trong CTĐT: Kiến thức ngành, bắt buộc

- Đối tượng học: Sinh viên ngành QTKD

- Học phần học trước: Quản trị học

- Học phần song hành: Không

- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Lý thuyết: 23 tiết

+ Thảo luận nhóm: 12 tiết

+ Kiểm tra: 1 tiết

+ Tự học: 60 tiết

- Bộ môn phụ trách học phần: Quản trị kinh doanh

- Giảng viên phụ trách học phần:

1) Họ và tên: ThS. Lê Thành Trung

Chức danh: Giảng viên

Thông tin liên hệ: ĐT: 0964.319.911; Email: lethanhtrung@fbu.edu.vn

2. Các môn học tiên quyết: Không

3. Mục tiêu của học phần:

3.1. Mục tiêu chung

Học phần trang bị cho sinh viên có kiến thức cơ bản về kinh doanh và khởi sự kinh doanh, hình thành ý tưởng kinh doanh, cách thức xây dựng bản kế hoạch và triển khai hoạt động kinh doanh. Cung cấp những kỹ năng cơ bản về tạo lập doanh nghiệp.

3.2. Mục tiêu cụ thể

Giải thích những khái niệm và kiến thức cơ bản về kinh doanh và khởi sự kinh doanh

Phân tích được các yếu tố chủ quan và khách quan tác động đến khả năng khởi nghiệp.

Hoạch định việc hình thành và phát triển khởi nghiệp

Giao tiếp, thuyết trình và lắng nghe có hiệu quả; có khả năng làm việc độc lập; xây dựng, tổ chức, điều hành nhóm làm việc hiệu quả

Có năng lực làm việc khoa học, sáng tạo, hình thành quan điểm đúng đắn về nghề nghiệp, thái độ học tập tích cực, rèn luyện bản thân, phát huy được khả năng tư duy sáng tạo, độc lập.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (CLO – Courses Learning Outcomes)

4.1. Nội dung chuẩn đầu ra học phần:

CLO1: Giải thích được các nội dung cơ bản về khởi sự kinh doanh, các mô hình, phương thức kinh doanh.

CLO2: Nhận định được các cơ hội kinh doanh làm cơ sở cho việc hình thành các ý tưởng kinh doanh, khởi nghiệp sáng tạo.

CLO3: Giao tiếp, thuyết trình, trình bày được các ý tưởng kinh doanh

CLO4: Thực hiện phối hợp và làm việc nhóm hiệu quả.

CLO5: Làm việc khoa học, rèn luyện khả năng tự học, tự nghiên cứu, có tư duy hệ thống. Có khả năng cập nhật thường xuyên kiến thức chuyên môn nghiệp vụ, có tư duy khởi nghiệp.

4.2. Ma trận nhất quán giữa chuẩn đầu ra học phần (CLO) với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO):

CLO	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11	PLO 12	PLO 13
CLO 1				M									
CLO 2				M	M								
CLO 3							M						
CLO 4								M					
CLO5												M	M
TỔNG HỢP TOÀN BỘ HỌC PHẦN				M	M		M	M				M	M

Trong đó:

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể như sau:

L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO

M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO

H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

4.3. Ma trận nhất quán giữa phương pháp dạy học với chuẩn đầu ra học phần (CLO)

	CLO 1	CLO 2	CLO 3	CLO 4	CLO 5
Phương pháp thuyết giảng	H	H	M	M	
Phương pháp phát vấn	M	M	M	M	M
Phương pháp dạy học nhóm, cặp (thảo luận,	H	H	H	H	M

làm bài tập, bài tập lớn theo nhóm)					
Hướng dẫn tự học	M	M	M	M	M
Thuyết trình tích cực	H	H	H	H	H

4.4. Ma trận nhất quán giữa phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá với chuẩn đầu ra học phần (CLO)

Phương pháp đánh giá	CLO 1	CLO 2	CLO 3	CLO 4	CLO 5
Chuyên cần (mức độ đầy đủ tham gia các buổi học, bài tập về nhà, tự học, phát biểu, thái độ học tập)	M	M	M	M	H
Viết (tự luận, trắc nghiệm)	H	H	H	H	M
Thực hành, thảo luận, tình huống.	H	H	H	H	M

Trong đó:

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể như sau:

L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO

M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO

H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

5. Nhiệm vụ của sinh viên

- Nghiên cứu trước giáo trình, tài liệu theo chương.
- Tham gia đầy đủ các giờ lên lớp: Tối thiểu 80% số tiết học trên lớp.
- Tham gia thảo luận tại lớp.
- Làm bài tập cá nhân, bài tập nhóm được giao
- Tham gia làm bài kiểm tra giữa kỳ.
- Tham gia thi kết thúc học phần.

6. Học liệu:

- Tài liệu học tập bắt buộc:

- Giáo trình: PGS.TS. Nguyễn Ngọc Huyền, Khởi sự kinh doanh và tạo lập doanh nghiệp, NXB đại học kinh tế quốc dân, 2011.

- Slides bài giảng của giảng viên.

- Tài liệu tham khảo

- Lập kế hoạch kinh doanh từ A đến Z của Mike McKeever, nhà xuất bản tổng hợp TP HCM, 2010;

- Khởi nghiệp thành công của Michael Morris, NXB Đại học kinh tế quốc dân, 2010;

7. Mô tả học phần:

Môn học Khởi nghiệp kinh doanh là môn học chuyên ngành, bắt buộc. Môn học này cung cấp kiến thức cơ bản về quá trình khởi tạo doanh nghiệp mới trong nền kinh tế thị trường. Môn học trình bày những nội dung cốt lõi như: Tổng quan về khởi nghiệp, quá trình sáng tạo và phát sinh ý tưởng kinh doanh, đánh giá cơ hội của đề án kinh doanh trên thị trường, vấn đề pháp luật trong khởi nghiệp, kế hoạch khởi nghiệp và chiến lược phát triển của doanh nghiệp trong giai đoạn đầu của quá trình hình thành

và phát triển. Nội dung giảng dạy và các ví dụ minh họa phù hợp với mục tiêu đào tạo của Trường Đại học Tài chính - Ngân hàng Hà Nội.

8. Nội dung chi tiết học phần

Bài dạy	Nội dung dạy học	Nội dung giảng dạy				CDR (CLO)	HD dạy	HD học
		LT	TH, TL	K T	Tự học			
Bài 1	<p>GV giới thiệu tổng quan về mục tiêu môn học và chuẩn đầu ra và cách thức đánh giá của học phần; Chia nhóm và phổ biến về cách thức làm việc nhóm.</p> <p>Chương 1: Tổng quan về khởi nghiệp kinh doanh</p> <p>1.1. Khái quát về hoạt động KD và Khởi nghiệp KD</p> <p>1.1.1. Hoạt động KD trong nền KTTT</p> <p>1.1.2. Khởi nghiệp KD</p> <p>1.2. Doanh nhân trong nền KTTT</p> <p>1.2.1. Quan niệm về doanh nhân</p> <p>1.2.2. Chuẩn bị trở thành doanh nhân</p>	3	0	0	5	<p>CLO 1</p> <p>CLO 2</p> <p>CLO 5</p>	Thuyết giảng, Phát vấn, Tinh huống, Giải quyết vấn đề	SV đọc trước giáo trình và tài liệu tham khảo; Sinh viên trả lời câu hỏi trên lớp; Làm bài tập tình huống cá nhân
Bài 2	Sinh viên thuyết trình	0	3	0	5	<p>CLO 1</p> <p>CLO 2</p> <p>CLO 3</p> <p>CLO 4</p> <p>CLO 5</p>	Phát vấn, Giải quyết vấn đề	SV đọc trước giáo trình và tài liệu tham khảo Sinh viên trả lời câu hỏi; Làm bài tập và trình bày trước lớp về kết quả nghiên cứu

Bài 3	Chương 1: Tổng quan về khởi nghiệp kinh doanh 1.2.3. Tư chất của một Doanh nhân “thành đạt” 1.3. Nhà khởi nghiệp và chủ doanh 1.3.1. Nhà khởi nghiệp 1.3.2. Chủ Doanh nghiệp	3	0	0	5	CLO 1 CLO 2 CLO 5	Thuyết giảng, Phát vấn, Giải quyết vấn đề	SV đọc trước giáo trình và tài liệu tham khảo Sinh viên trả lời câu hỏi trên lớp; Làm bài tập, trình bày trước lớp về kết quả nghiên cứu
Bài 4	Kiểm tra nội dung tự học Chương 2: Cơ hội kinh doanh và kế hoạch kinh doanh khởi nghiệp 2.1. Nhận diện cơ hội kinh doanh 2.1.1. Cơ hội kinh doanh 2.1.2. Nhận diện cơ hội KD 2.1.3. Kỹ năng nhận diện cơ hội KD 2.2. Ý tưởng kinh doanh và lựa chọn cơ hội KD 2.2.1. Khái niệm ý tưởng KD 2.2.2. Phương pháp tìm kiếm, sáng tạo ý tưởng KD	3	0	0	5	CLO 1 CLO 2 CLO 5	Thuyết giảng, Phát vấn, Thảo luận nhóm, Giải quyết vấn đề	SV đọc trước giáo trình và tài liệu tham khảo SV trả lời câu hỏi, BT thảo luận nhóm, Trình bày trước lớp về kết quả nghiên cứu
Bài 5	Sinh viên thuyết trình	0	3	0	5	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5	Thuyết giảng, Phát vấn, Tình huống, Giải quyết vấn đề	SV đọc trước giáo trình và tài liệu tham khảo Trình bày trước lớp về kết quả

								ngiên cứu
Bài 6	Chương 2: Cơ hội kinh doanh và kế hoạch kinh doanh khởi nghiệp 2.2.3. Đánh giá và lựa chọn ý tưởng KD 2.3. Kế hoạch KD khởi nghiệp 2.3.1. Khái quát về kế hoạch KD 2.3.2. Kỹ năng lập kế hoạch KD 2.3.3. Các bộ phận chủ yếu cấu thành bản Kế hoạch KD	3	0	0	5	CLO 1 CLO 2 CLO 5	Thuyết giảng, Phát vấn, Tình huống, Giải quyết vấn đề	SV đọc trước giáo trình và tài liệu tham khảo Sinh viên trả lời câu hỏi; Làm bài tập, theo yêu cầu
Bài 7	Chương 3: Lựa chọn hình thức khởi nghiệp và tạo lập doanh nghiệp 3.1. Các hình thức khởi nghiệp KD 3.1.1. Phân loại theo động cơ thúc đẩy khởi nghiệp 3.1.2. Phân loại theo mục đích khởi nghiệp 3.1.3. Phân loại theo phạm vi KD sau khởi nghiệp 3.1.4. Phân loại theo tính chất sản phẩm/dịch vụ sẽ KD 3.1.5. Phân loại theo nguồn gốc khởi nghiệp 3.1.6. Phân loại theo phương thức tạo lập DN	2	0	1	5	CLO 1 CLO 2 CLO 5	Thuyết giảng, Phát vấn, Tình huống, Giải quyết vấn đề	SV đọc trước giáo trình và tài liệu tham khảo Sinh viên trả lời câu hỏi; làm bài tập tình huống; Làm bài kiểm tra
Bài 8	Chương 3: Lựa chọn hình thức khởi nghiệp và tạo lập doanh nghiệp 3.2. Tạo lập DN mới 3.2.1. Lập kế hoạch tạo lập DN 3.2.2. Lựa chọn hình thức pháp lý DN 3.2.3. Xây dựng triết lý KD 3.2.4. Tiến hành các thủ tục	3	0	0	5	CLO 1 CLO 2 CLO 5	Thuyết giảng, Phát vấn, Thảo luận nhóm, Giải quyết vấn đề	SV đọc trước giáo trình và tài liệu tham khảo Sinh viên trả lời câu hỏi; Sinh viên

	<p>pháp lý tạo lập DN</p> <p>3.2.5. Các lựa chọn chủ yếu tạo cơ sở vật chất-kỹ thuật cho DN</p> <p>3.2.6. Thiết kế cấu trúc tổ chức DN</p> <p>3.2.7. Tổ chức công tác kế toán</p>							<p>làm bài tập nhóm và trình bày trước lớp;</p>
Bài 9	Sinh viên thuyết trình	0	3	0	5	<p>CLO 1</p> <p>CLO 2</p> <p>CLO 3</p> <p>CLO 4</p> <p>CLO 5</p>	<p>Thuyết giảng, Phát vấn, Tinh huống, Giải quyết vấn đề</p>	<p>SV đọc trước giáo trình và tài liệu tham khảo</p> <p>Sinh viên trả lời câu hỏi;</p> <p>Sinh viên làm bài tập tình huống;</p>
Bài 10	<p>Chương 4: Xây dựng mô hình khởi nghiệp và phát triển doanh nghiệp</p> <p>4.1. Lập kế hoạch tạo lập doanh nghiệp</p> <p>4.2. Lựa chọn hình thức pháp lý doanh nghiệp</p> <p>4.3. Xây dựng triết lý kinh doanh và các thủ tục pháp lý</p>	3	0	0	5	<p>CLO 1</p> <p>CLO 2</p> <p>CLO 5</p>	<p>Thuyết giảng, Phát vấn, Thảo luận, Giải quyết vấn đề</p>	<p>SV đọc trước giáo trình và tài liệu tham khảo</p> <p>Sinh viên trả lời câu hỏi; làm bài tập thảo luận và thuyết trình</p>
Bài 11	<p>Chương 4: Xây dựng mô hình khởi nghiệp và phát triển doanh nghiệp</p> <p>4.4. Tiến hành các thủ tục pháp lý tạo lập doanh nghiệp</p> <p>4.5. Các lựa chọn chủ yếu tạo cơ sở vật chất - kỹ thuật cho doanh nghiệp</p> <p>4.6. Thiết kế cấu trúc tổ chức</p>	3	0	0	5	<p>CLO 1</p> <p>CLO 2</p> <p>CLO 5</p>	<p>Thuyết giảng, Phát vấn, Tinh huống, Giải quyết vấn đề</p>	<p>SV đọc trước giáo trình và tài liệu tham khảo</p> <p>Sinh viên trả lời câu hỏi;</p>

	doanh nghiệp							Sinh viên làm bài tập tình huống;
Bài 12	Thuyết trình	0	3	0	5	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5	Phát vấn, Thảo luận nhóm, Giải quyết vấn đề	SV đọc trước giáo trình và tài liệu tham khảo Sinh viên trả lời câu hỏi; làm bài tập thảo luận và thuyết trình trước lớp
Tổng		23	12	1	60			

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

- Tên giảng đường:
- Danh mục trang thiết bị (bao gồm cả phương tiện công nghệ): máy chiếu, laptop, bút dạ viết bảng, phấn, bút chỉ slide.

10. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập:

10.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá

*Kiểm tra – đánh giá thường xuyên:

Kiểm tra – đánh giá thường xuyên và kiểm tra – đánh giá định kỳ.

*Kiểm tra - đánh giá định kỳ

Hình thức đánh giá	Phần trăm	Yêu cầu chung, mục đích, cơ sở lý luận, minh chứng
1. Chuyên cần (kiểm tra đánh giá thường xuyên trên lớp: 01 điểm)	10%	Yêu cầu chung: <ul style="list-style-type: none"> • Sinh viên có mặt, tham gia đầy đủ 100% buổi học, giờ học. • Sinh viên tích cực phát biểu. Mục đích: <ul style="list-style-type: none"> • Đánh giá thái độ học tập: sự chăm chỉ, nghiêm túc, kỷ luật, sự hào hứng, say mê học tập.

2. Thuyết trình và thảo luận nhóm (01 bài)	10 %	Yêu cầu: <ul style="list-style-type: none"> • Sinh viên thảo luận, làm việc theo nhóm theo các chủ đề được giao. • Sinh viên thuyết trình tích cực, phản biện và trả lời các câu hỏi của GV và các nhóm SV khác. • Điểm của sinh viên sẽ được đánh giá là điểm của nhóm được phân bổ trên mức độ đóng góp của các thành viên. Mục đích: <ul style="list-style-type: none"> • Giúp sinh viên hệ thống lại kiến thức, phát triển kỹ năng phân tích, kỹ năng thuyết trình, trình bày vấn đề bằng văn bản, kỹ năng lập luận, kỹ năng phối hợp và làm việc nhóm.
3. Kiểm tra giữa kỳ (trắc nghiệm/tự luận) (1 bài)	20%	Yêu cầu: <ul style="list-style-type: none"> • Sinh viên thực hiện bài kiểm tra trong khoảng thời gian nhất định. Mục đích: <ul style="list-style-type: none"> • Ghi nhớ kiến thức đã học. • Có biện pháp cải tiến phương pháp học tập để đạt kết quả tốt hơn vào cuối kỳ.
4. Thi hết học phần (tự luận) (60 phút)	60%	Yêu cầu chung: <ul style="list-style-type: none"> • Sinh viên nghiên cứu kỹ các yêu cầu của bài tập cần đạt. • Đọc, ghi nhớ tài liệu để có cơ sở lý thuyết cho bài tập phân tích tình huống. • Liên hệ thực tế các nội dung được yêu cầu. Mục đích: <ul style="list-style-type: none"> • Khuyến khích sinh viên chủ động tìm tòi, nghiên cứu. • Tăng cường khả năng quan sát, tư duy và lập luận logic và phê phán.

10.2. Miêu tả chi tiết các bài tập và bộ tiêu chí đánh giá

Tiêu chí đánh giá (Rubrics định tính cho bài thi hết học phần tự luận)

Mức chất lượng	Thang điểm	Mô tả mức chất lượng
Xuất sắc	9-10	Nội dung đầy đủ, trả lời đúng 100% câu hỏi. Có phân tích mở rộng (phân tích đúng hướng và đủ ý). Trình bày rõ ràng, diễn đạt ngắn gọn, xúc tích, logic. Không có lỗi về thuật ngữ chuyên môn. Không có lỗi chính tả.
Khá – Giỏi	7-8	Trả lời đúng 70-80% câu hỏi. Có mở rộng, phân tích đúng hướng nhưng chưa đủ ý. Trình bày rõ ràng, diễn đạt logic. Còn lỗi chính tả.
Trung	5-6	Trả lời đúng 50-60% câu hỏi.

bình		Không phân tích. Trình bày không rõ ý, chưa logic. Còn lỗi chính tả.
Yếu	3-4	Trả lời sai, lạc đề, hoặc phần trả lời đúng dưới mức 50% câu hỏi. Không làm hết câu hỏi, bỏ nội dung hơn 50%. Không hiểu câu hỏi. Mắc nhiều lỗi về thuật ngữ chuyên môn (5-6 lỗi). Nhiều lỗi chính tả.
Kém	0-2	Trả lời sai, lạc đề, phần trả lời đúng dưới mức 20%. Không làm hết câu hỏi, bỏ đến 80% nội dung. Không hiểu câu hỏi. Không hiểu các thuật ngữ chuyên môn cơ bản, mắc nhiều lỗi về thuật ngữ chuyên môn (trên 6 lỗi). Diễn đạt không rõ ý. Nhiều lỗi chính tả.

10.3. Chính sách trong đánh giá chuyên cần

- Sinh viên vắng mặt quá 20% số buổi sẽ không được làm bài thi kết thúc học phần.
- Có điểm thưởng cho sinh viên tích cực phát biểu, ham học hỏi, có sự sáng tạo trong thảo luận, tranh biện.

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2019

Trưởng khoa



TS. Phạm Phan Dũng

Trưởng bộ môn



TS. Trần Đức Lộc

Người soạn đề cương



TS. Trần Đức Lộc